

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**

Mã chứng khoán: TYA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: 0251-3836361-4

Fax: 0251-3836388

Người thực hiện công bố thông tin: Linh Thín Pau

Chức vụ: Trưởng phòng quản lý chứng khoán

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24 giờ  theo yêu cầu:

**Nội dung thông tin công bố:**

Giải trình và báo cáo tài chính bán niên kiểm toán tổng hợp và Trụ sở chính năm 2019 Taya.

Toàn bộ nội dung CBTT này được đăng tải trên Website của công ty từ ngày 14 tháng 08 năm 2019 tại website: [www.taya.com.vn](http://www.taya.com.vn) mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu vp

**Người CBTT được ủy quyền**



**LINH THIN PAU**

Số: 1-1489/taya-vn-gt

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**

**Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM**

(Giải trình BCTC kiểm toán bán niên năm 2019–Trụ sở chính)

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam giải trình Báo cáo tài chính bán niên kiểm toán (trụ sở chính) năm 2019 tăng lợi nhuận trên 10% so với cùng kỳ năm 2018 và chênh lệch số liệu so với báo cáo tài chính quý 2 năm 2019 trước kiểm toán như sau:

**I. Giải trình tăng lợi nhuận trên 10% so với cùng kỳ năm 2018 như sau:**

- Lợi nhuận sau thuế 1~6 tháng năm 2019 tại Trụ sở chính công ty khoảng 34,2 tỷ đồng, gia tăng 20,7 tỷ đồng (tăng 152,8%) so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân chính do giá đồng nguyên liệu thế giới 1~6 tháng năm 2019 giảm mạnh so với 1~6 tháng năm 2018 khiến giá vốn giảm theo, trong khi tỷ giá hối đoái 6 tháng đầu năm 2019 thể hiện ổn định vì vậy công ty kinh doanh có lãi.

**II. Giải trình chênh lệch số liệu so với báo cáo tài chính quý 2 năm 2019 trước kiểm toán như sau:**

**So sánh chênh lệch số liệu:**

ĐVT: đồng

Nội dung	Số liệu kiểm toán	Số liệu tự quyết	Tăng/giảm so với kiểm toán
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
Phải thu ngắn hạn khách hàng(131)	221.677.597.653	268.014.373.299	-46.336.775.646
Phải thu nội bộ ngắn hạn(133)	22.631.203.362	5.711.318.306	16.919.885.056
Phải thu ngắn hạn khác (136)	559.166.665	17.998.262.926	-17.439.096.261
Hàng tồn kho(141)	287.475.163.545	254.606.044.294	32.869.119.251
Tài sản thuế TNDN hoãn lại(262)	278.971.532	256.359.738	22.611.794
Phải trả ngắn hạn(311)	77.138.268.585	44.269.149.334	32.869.119.251
Người mua trả tiền trước(312)	5.126.190.506	51.982.177.357	-46.855.986.851
Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này (421b)	34.216.815.478	34.194.203.684	22.611.794
<b>Bảng lãi lỗ</b>			
Thu nhập hoạt động tài chính	3.086.964.919	2.912.539.949	174.424.970
Chi phí tài chính	10.014.943.902	9.840.518.932	174.424.970
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-22.611.794	-	-22.611.794



## 1. Giải trình cụ thể:

### Bảng cân đối kế toán

- So sánh bảng chênh lệch số liệu trên cho thấy đơn vị kiểm toán điều chỉnh giảm Phải thu ngắn hạn khách hàng(131) 221.677.597.653 phát sinh chênh lệch -46.336.775.646.  
(Số chênh lệch -46.336.775.646 của Phải thu ngắn hạn khách hàng(131) cần trừ với số chênh lệch người mua trả tiền trước (312) cộng khoản người mua trả tiền trước của chi nhánh Hải Dương 519.211.205)
- Kiểm toán điều chỉnh giảm Người mua trả tiền trước (312) 5.126.190.506 phát sinh chênh lệch -46.855.986.851.
- Kiểm toán điều chỉnh tăng Phải thu nội bộ ngắn hạn(133) 22.631.203.362 phát sinh chênh lệch 16.919.885.056  
(5.711.318.306+cổ tức tiền mặt 17.439.096.261- khoản người mua trả tiền trước của chi nhánh Hải Dương 519.211.205=22.631.203.362)
- Kiểm toán điều chỉnh giảm Phải thu ngắn hạn khác (136) 559.166.665 phát sinh chênh lệch -17.439.096.261.
- Số chênh lệch Hàng tồn kho (141) 32.869.119.251 và Phải trả ngắn hạn(311) cần trừ nhau.
- Kiểm toán điều chỉnh tăng Chi phí thuế TNDN hoãn lại (262) 278.971.532 tương ứng Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này (421b) tăng 22.611.794.

Do điều chỉnh và phân loại lại các số liệu nêu trên đã ảnh hưởng làm thay đổi các số liệu khác trong Bảng cân đối kế toán.

### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Đơn vị kiểm toán điều chỉnh tăng Thu nhập hoạt động tài chính ảnh hưởng Chi phí tài chính tăng 174.424.970.

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán do ảnh hưởng bởi những điều chỉnh và thay đổi số liệu nêu trên, một vài số liệu tại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cũng được điều chỉnh, phân loại và trình bày lại nhưng không làm thay đổi số dư cuối kỳ.

Trân trọng và kính chào!

Đồng Nai, ngày 14 tháng 08 năm 2019

**Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**

**Tổng giám đốc**



**Wang Ting Shu**

Số: 2-1489/taya-vn-gt

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM

(Giải trình BCTC kiểm toán bán niên năm 2019–Tổng hợp)

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam giải trình Báo cáo tài chính bán niên kiểm toán tổng hợp năm 2019 tăng lợi nhuận trên 10% so với cùng kỳ năm 2018 và chênh lệch số liệu so với báo cáo tài chính quý 2 năm 2019 trước kiểm toán như sau:

**I. Giải trình tăng lợi nhuận trên 10% so với cùng kỳ năm 2018 như sau:**

- Lợi nhuận sau thuế 1~6 tháng năm 2019 Tổng hợp công ty khoảng 42,8 tỷ đồng, gia tăng tăng 20,5 tỷ đồng (tăng 92%) so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân chính do giá đồng nguyên liệu thế giới 1~6 tháng năm 2019 giảm mạnh so với 1~6 tháng năm 2018 khiến giá vốn giảm theo, trong khi tỷ giá hối đoái sáu tháng đầu năm 2019 thể hiện ổn định vì vậy công ty kinh doanh có lãi.

**II. Giải trình chênh lệch số liệu so với báo cáo tài chính quý 2 năm 2019 trước kiểm toán như sau:**

**So sánh chênh lệch số liệu:**

ĐVT: đồng

Nội dung	Số liệu kiểm toán	Số liệu tự quyết	Tăng/giảm so với kiểm toán
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
Phải thu ngắn hạn khách hàng(131)	271.224.348.127	321.246.213.800	-50.021.865.673
Phải thu ngắn hạn khác (136)	653.278.172	18.092.374.433	-17.439.096.261
Hàng tồn kho (141)	356.287.329.815	323.418.210.564	32.869.119.251
Giá trị hao mòn lũy kế (223)	-384.464.725.652	-384.464.725.902	250
Tài sản thuế TNDN hoãn lại(262)	424.923.800	420.111.381	4.812.419
Phải trả người bán ngắn hạn(311)	96.187.867.928	63.318.748.677	32.869.119.251
Người mua trả tiền trước(312)	6.176.492.495	56.198.358.168	-50.021.865.673
Phải thu ngắn hạn khác (319)	54.620.589.228	72.059.685.489	-17.439.096.261
Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này (421b)	42.771.445.589	42.766.632.920	4.812.669
<b>Bảng lãi lỗ</b>			
Doanh thu hoạt động tài chính	4.760.520.853	4.302.241.303	458.279.550



